TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **139** /2017/DS-ST

Ngày: 22/9/2017

V/v: "Tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Diệp

Ông Phan Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2017/TLST-DS ngày 14/7/2017 về việc "Tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: bà ***Lê Thị Ngọc M***, sinh năm 1976; nơi cư trú: khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. *Bị đơn*: Bà ***Nguyễn Mỹ H***, sinh năm 1972; Nơi cư trú: 52B3 Đại lộ Đ, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

Ông ***Nguyễn Ngọc C***, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: 52B3 Đại lộ, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án nguyên đơn bà M trình bày:

Vào năm 2006 do có quen biết nên bà có tham gia dây hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ. Đến ngày 25/12/2016 (âm lịch) bà H tuyên bố bể hụi và đồng ý trả lại tiền vốn cho bà. Ngày 28/12/2016 AL bà H có làm giấy thối hụi thừa nhận có nợ bà số tiền 900.760.000 đồng (Cn trăm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng); cụ thể như sau:

- Dây 1: Hụi 3.000.000 đồng, khui vào ngày 10/01/2016 AL, tháng khui 02 lần, bà chơi 02 phần, đã đóng 23 kỳ với số tiền là 89.280.000 đồng

- Dây 2: Hụi 2.000.000 đồng, khui vào ngày 05/02/2016 AL, tháng khui 02 lần, bà chơi 02 phần, đã đóng 21 kỳ với số tiền là 54.080.000 đồng

- Dây 3: Hụi 2.000.000 đồng, khui vào ngày 10/6/2016 AL, tháng khui 02 lần, bà chơi 02 phần, đã đóng 13 kỳ với số tiền là 31.580.000 đồng

- Dây 4: Hụi 3.000.000 đồng, khui vào ngày 25/6/2016 AL, tháng khui 01 lần, bà chơi 01 phần, đã đóng 06 kỳ với số tiền là 11.200.000 đồng

- Dây 5: Hụi 3.000.000 đồng, khui vào ngày 20/7/2016 AL, tháng khui 01 lần, bà chơi 01 phần, đã đóng 06 kỳ với số tiền là 21.240.000 đồng

- Dây 6: Hụi 2.000.000 đồng, khui vào ngày 30/8/2016 AL, tháng khui 02 lần, bà chơi 02 phần, đã đóng 08 kỳ với số tiền là 38.880.000 đồng

- Dây 7: Hụi 2.000.000 đồng, khui vào ngày 15/9/2016 AL, tháng khui 02 lần, bà chơi 02 phần, đã đóng 07 kỳ với số tiền là 35.800.000 đồng

- Dây 8: Hụi 2.000.000 đồng, khui vào ngày 05/02/2016 AL, tháng khui 02 lần, bà chơi 04 phần, đã đóng 02 kỳ với số tiền là 108.160.000 đồng

- Dây 9: Hụi 2.000.000 đồng, khui vào ngày 20/02/2016 AL, tháng khui 02 lần, bà chơi 04 phần, đã đóng 02 kỳ với số tiền là 104.800.000 đồng

- Dây 10: Hụi 10.000.000 đồng, khui vào ngày 08/6/2016 AL, tháng khui 01 lần, bà chơi 02 phần, đã đóng 07 kỳ với số tiền là 89.820.000 đồng

- Dây 11: Hụi 2.000.000 đồng, khui vào ngày 10/6/2016 AL, tháng khui 02 lần, bà chơi 04 phần, đã đóng 13 kỳ với số tiền là 63.960.000 đồng

- Dây 12: Hụi 3.000.000 đồng, khui vào ngày 05/7/2016 AL, tháng khui 02 lần, bà chơi 04 phần, đã đóng 11 kỳ với số tiền là 80.640.000 đồng

- Dây 13: Hụi 2.000.000 đồng, khui vào ngày 15/7/2016 AL, tháng khui 02 lần, bà chơi 04 phần, đã đóng 11 kỳ với số tiền là 54.000.000 đồng

- Dây 14: Hụi 2.000.000 đồng, khui vào ngày 30/8/2016 AL, tháng khui 02 lần, bà chơi 04 phần, đã đóng 08 kỳ với số tiền là 39.460.000 đồng

- Dây 15: Hụi 5.000.000 đồng, khui vào ngày 08/10/2016 AL, tháng khui 01 lần, bà chơi 04 phần, đã đóng 05 kỳ với số tiền là 75.200.000 đồng

- Dây 16: Hụi 3.000.000 đồng, khui vào ngày 15/11/2016 AL, tháng khui 02 lần, bà chơi 04 phần, đã đóng 03 kỳ với số tiền là 25.000.000 đồng

- Dây 17: Hụi 5.000.000 đồng, khui vào ngày 28/9/2016 AL, tháng khui 01 lần, bà chơi 02 phần, đã đóng 15 kỳ với số tiền là 190.200.000 đồng

Nay bà M khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C liên đới trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 900.760.000 đồng (Cn trăm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) và không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời bà H và ông C đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H và ông C vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 19/6/2017 bà lê Thị Ngọc M có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C liên đới trả số tiền hụi còn nợ là 900.760.000 đồng (Cn trăm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) và không yêu cầu tính lãi số tiền trên. Bà H và ông C đang cư trú tại phường Phú Khương thành phố Bến Tre. Xét đây là vụ án tranh chấp nợ hụi xảy ra trên địa bàn thành phố Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Bến Tre theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải cho bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C nhưng bà Nguyễn Mỹ H, ông Nguyễn Ngọc C không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C để tham gia phiên tòa nhưng bà H và ông C vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C.

[3] Tại tòa, nguyên đơn cho rằng bà tham gia chơi 17 dây hụi do bà H làm chủ, sau đó vào ngày 28/12/2016 AL hai bên đã thống nhất bà H còn nợ lại bà số tiền là 900.760.000 đồng, hai bên có làm giấy do bà H viết và ký tên. Nay bà yêu cầu bà H và ông C trả cho bà số tiền trên và không yêu cầu tính lãi. Xét yêu cầu của bà M là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Mỹ H là vợ chồng (đăng ký hết hôn tại UBND phường Phú Khương TPBT vào năm 2002). Ông C biết việc bà H làm chủ hụi, bà H chi dùng số tiền thu được từ việc làm chủ hụi vào sinh hoạt gia đình nên ông C cũng phải có trách nhiệm trả cho bà M.

[5] Do bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành hòa giải được để làm rỏ số tiền nợ hụi giữa hai bên. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tống đạt thông báo thụ lý đối với yêu cầu khởi kiện của bà M trong đó đã thể hiện rỏ số tiền mà bà

M yêu cầu bà H và ông C phải trả nhưng bà H và ông C không có ý kiến. Điều này chứng tỏ bà H và ông C cũng thống nhất với số tiền mà bà M yêu cầu. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà M đồng thời áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình buộc ông C có trách nhiệm liên đới cùng bà H trả cho bà M số tiền nêu trên.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 39.022.800đồng (Ba mươi Cn triệu không trăm hai mươi hai ngàn tám trăm đồng) 1bà H và ông C phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Cnh Phủ quy định "Về Họ, hụi, biêu, phường" ;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Thị Ngọc M số tiền 900.760.000 đồng (Chín trăm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 39.022.800đồng (Ba mươi Chín triệu không trăm hai mươi hai ngàn tám trăm đồng) bà H và ông C phải nộp. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho bà Lê Thị Ngọc M số tiền 19.511.000đồng (Mười Chín triệu năm trăm mười một ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0011280 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre .

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do Cnh đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre; (1b)
- TAND tỉnh Bến Tre; (1b)
- Chi cục THADS TP Bến Tre; (1b)
- Các đương sự; (3b)
- Lưu hồ sơ. (1b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Duy Phong